ĐỊNH HƯỚNG SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN XÃ HỒNG THUẬN, HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH TRONG ĐIỀU KIỆN BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

ThS. Trần Thị Oanh , tranoanhtnmthanoi@gmail.com, 0987.065.698

Khoa Quản lý đất đai – Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

TÓM TẮT

Nghiên cứu sử dụng dữ liệu sơ cấp và thứ cấp, tập trung phân tích hiệu quả các loại cây trồng, hệ thống cây trồng và một số loại hình sử dụng đất chính trên địa bàn xã Hồng Thuận, huyện Giao Thủy. Kết quả nghiên cứu cho thấy hiệu quả kinh tế sử dụng đất nông nghiệp của xã đạt ở mức trung bình 194,49 triệu đồng/ha, thu nhập hỗn hợp đạt 154,55 triệu đồng; giá trị ngày công là 218,17 nghìn đồng. Rất nhiều hộ nông dân cho rằng năng suất cây trồng có xu hướng giảm hoặc giảm nhiều bởi hàng năm người dân phải đối mặt với những hiện tượng thời tiết ngày càng khắc nghiệt hơn. Để góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp trong điều kiện biến đổi khí hậu cần: bố trí hệ thống cây trồng, mùa vụ hợp lý, mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản; quản lý thuốc bảo vệ thực vật và phân bón hóa học, nâng cao vai trò của cán bộ lãnh đạo, các tổ chức khuyến nông, và truyền thông, thông tin, hỗ trợ vốn đầu tư.

Từ khóa: *Hiệu quả sử dụng đất, Định hướng sử dụng đất, Hồng Thuận.*

ABSTRACT

The study uses primary and secondary data and focuses on analyzing the efficiency of crops, crop systems and some major land use types in Hong Thuan commune, Giao Thuy district. Research results show that the economic efficiency of agricultural land use of the commune is 194.49 million VND/ha on average, mixed income is 154.55 million VND; the value of a working day is 218.17 thousand VND. Many farmers believe that crop yields tend to decrease or decrease greatly because every year people have to face more and more severe weather phenomena. In order to contribute to improving the efficiency of agricultural land use in the context of climate change, it is necessary to arrange a reasonable cropping system and seasons; expand the market for agricultural products; manage pesticides and chemical fertilizers; improve the role of leaders, organizations of agricultural extension, communication, information and investment support.

Keywords: *Land use efficiency, land use orientation, Hong Thuan.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Biến đổi khí hậu (BĐKH) đang diễn ra ở quy mô toàn cầu do các hoạt động của con người làm phát thải quá mức khí nhà kính vào bầu khí quyển. Biến đổi khí hậu đã tác động nghiêm trọng đến sản xuất, đời sống và môi trường trên phạm vi toàn thế giới [3]. Đặc biệt hoạt động sản xuất nông nghiệp là một trong những hoạt động phụ thuộc chủ yếu vào các yếu tố khí hậu như nhiệt độ, độ ẩm, lượng mưa,... Do đó, biến đổi khí hậu ảnh hưởng trực tiếp tới các biện pháp kỹ thuật nông nghiệp, sinh trưởng

và năng suất cây trồng hàng năm. Sử dụng đất nông nghiệp một cách đúng đắn và có hiệu quả trong điều kiện biến đổi khí hậu là yêu cầu có tính cấp thiết hiện nay. Vì vậy, khi giảng dạy các học phần "Sử dụng đất và kinh tế đất" cũng như học phần "Quản lý và sử dụng đất trong điều kiện biến đổi khí hậu" trong việc đào tạo sinh viên Quản lý đất đai, giảng viên cần có những minh họa thực tiễn sinh động nhằm tăng cường tính thực tiễn của bài giảng góp phần nâng cao hứng thú học tập cho sinh viên. Với mục đích đó, chúng tôi đã thực hiện nghiên cứu *"Đánh giá hiệu quả và định hướng sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn xã Hồng Thuận, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định trong điều kiện biến đổi khí hậu"*

2. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- Đối tượng nghiên cứu là đất sản xuất nông nghiệp; hệ thống cây trồng, các loại sử dụng đất sản xuất nông nghiệp và các chính sách phát triển nông nghiệp tại địa bàn nghiên cứu trong điều kiện biến đổi khí hậu.

- Phương pháp nghiên cứu: Thu thập số liệu, tài liệu sơ cấp, thu thập số liệu, tài liệu có sẵn (số liệu thứ cấp), Phương pháp điều tra xã hội học, phương pháp xử lý số liệu, tài liệu, phương pháp đánh giá hiệu quả sử dụng đất, phương pháp dự báo với các nội dung sau: Điều tra đánh giá các điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội có ảnh hưởng tới sử dụng đất sản xuất nông nghiệp, hiện trạng sử dụng đất sản xuất nông nghiệp, hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp trong điều kiện biến đổi khí hậu

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Thực trạng sử dụng đất sản xuất nông nghiệp

Hồng Thuận là vùng đất thích hợp với nhiều loại cây trồng và nhiều loại hình sử dụng đất khác nhau. Hệ thống cây trồng trên địa bàn xã rất phong phú và đa dạng. Theo số liệu kiểm kê đất đai năm 2021, đất sản xuất nông nghiệp xã Hồng Thuận là 939,11 ha; chiếm 65,42% tổng diện tích đất tự nhiên trên toàn xã. Trong đó: Đất trồng cây hàng năm *743,08* ha chiếm 51,76% tổng diện tích tự nhiên. Đất trồng cây lâu năm 118,30 ha chiếm 8,24% tổng diện tích tự nhiên [4]. Tuy nhiên theo kết quả phỏng vấn nông hộ về sự thay đổi của năng suất cây trồng như sau: Trong vụ xuân có 48,6% số hộ cho rằng năng suất có xu hướng tăng nhiều, 1,2% số hộ cho rằng năng suất không đổi, 6,5% số hộ cho rằng năng suất giảm ít và 43,7% cho rằng năng suất giảm nhiều; trong vụ mùa, có 39,3% số hộ cho rằng năng suất có xu hướng tăng nhiều, 12,6% số hộ cho rằng năng suất không đổi, 7,5% số hộ cho rằng năng suất giảm ít và 40,6% số hộ cho rằng năng suất giảm nhiều. Đặc biệt, rất nhiều hộ cho rằng năng suất cây trồng có xu hướng giảm hoặc giảm nhiều bởi hàng năm người dân phải đối mặt với những hiện tượng thời tiết ngày càng khắc nghiệt hơn. Phần lớn người dân cho rằng những thiên tai, hiện tượng thời tiết cực đoan như bão, lụt, mưa to bất thường, nắng nóng và rét đậm, rét hại có ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp tại địa phương và cho rằng

BĐKH đang ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất nông nghiệp.

3.2. Hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp

a. Hiệu quả kinh tế

- Xét theo cây trồng: Kết quả điều tra cho thấy: Trên địa bàn xã chủ yếu là trồng cây rau, màu, cây Cảnh cho hiệu quả kinh tế cao. Cụ thể: Cây Cà chua cho GTSX 73,10 triệu đồng/ha, cây rau cho GTSX 46,75 triệu đồng/ha, đặc biệt cây cảnh cho hiệu quả kinh tế rất cao cho GTSX 188,15 triệu đồng/ha. Kết quả được thể hiện trong bảng 1:

Bảng 1. Hiệu quả kinh tế của một số cây trồng chính xã Hồng Thuận (tính trên 1 ha)

Cây trồng	GTSX (triệu đông)	CPTG (triệu đồng)	TNHH (triệu đồng)	HQĐV (lần)
Lúa xuân	41,55	16,17	25,37	1,6
Lúa mùa	31,16	14,4	16,77	1,2
Cà chua	73,10	24,97	48,13	1,9
Khoai lang	29,25	9,97	19,28	1,9
Đậu tương	23,54	9,63	13,92	1,4
Lạc	27,7	11,11	16,64	1,5
Dưa chuột	35,01	11,44	23,57	2,1
Ngô	31,99	11,61	20,39	1,8
Bí xanh	54,84	25,74	29,1	1,1
Rau các loại	46,75	13,91	32,84	2,4
Cây cảnh	188,15	22,65	165,50	7,3

- Xét về các loại hình sử dụng đất:

Số liệu tổng hợp cho thấy: Hiệu quả kinh tế giữa các LUT có sự chênh lệch rất lớn. LUT Cây cảnh cho TNHH cao nhất với 418,85 triệu đồng/ha/năm gấp gần 10 lần LUT chuyên lúa và gấp hơn 5 lần LUT chuyên rau, màu.

Trong cùng 1 LUT có sự chênh lệch về hiệu quả kinh tế giữa các kiểu sử dụng đất. LUT Lúa, rau, màu có kiểu sử dụng đất Lúa xuân - lúa mùa - Ngô cho hiệu quả đồng vốn 1,8 lần, TNHH cao nhất gấp gần 2 lần kiểu sử dụng đất Lúa xuân - Lúa mùa - Đậu tương. LUT chuyên ràu, màu có kiểu sử dụng đất Dưa chuột - rau - Cà chua cho hiệu quả đồng vốn 2,4 lần, TNHH gấp hơn 2 lần kiểu sử dụng đất Ngô - Dưa chuột - Đậu tương và gấp 1,8 lần kiểu sử dụng đất Lạc - Bí xanh - Ngô. Kết quả được thể hiện trong bảng 2:

Bảng 2. Hiệu quả kinh tế các LUT xã Hồng Thuận (tính trên 1 ha)

Kiểu sử dụng đất	GTSX (triệu đồng)	CPTG (triệu đồng)	TNHH (triệu đồng)	HQĐV (lần)
I. Chuyên lúa	**72,71**	**30,57**	**42,14**	
1. Lúa xuân – lúa mùa	72,71	30,57	42,14	1,4
II. Lúa, rau, màu	**127,67**	**47,07**	**80,60**	
2. Lúa xuân – lúa mùa - Rau	122,49	43,48	79,01	1,8
3. Lúa xuân – lúa mùa- Ngô	104,7	42,18	62,52	1,5
4. Lúa xuân – lúa mùa - Cà chua	145,81	55,54	90,27	1,6
III. Chuyên rau, màu	**119,98**	**41,34**	**78,63**	
5. Lạc- Bí Xanh – Ngô	114,53	48,46	66,07	1,36
6. Dưa chuột –Rau - Cà chua	154,86	50,32	118,57	2,40
7. Khoai lang – rau- Dưa chuột	114,04	34,32	79,72	2,32
8. Khoai lang– Rau - Ngô	111,02	34,49	76,53	2,22
9. Ngô– Dưa chuột - Đậu tương	90,54	32,68	57,86	1,77
10. Ngô - Dưa chuột - Bí xanh	121,84	48,79	73,05	1,50
IV. Hoa, Cây cảnh	188,15	22,65	165,50	
Cây cảnh	188,15	22,65	165,50	7,3

Từ thế mạnh của xã có thể nhận thấy, tiềm năng phát triển nông nghiệp của Hồng Thuận tập trung vào: phát triển mở rộng diện tích Hoa, cây cảnh, Cây rau màu, tiếp tục chuyển đổi diện tích trồng lúa và cây hàng năm khác hiệu quả thấp sang trồng rau, màu và cây cảnh, duy trì diện tích nhất định cây lương thực để đảm bảo an ninh lương thực trong vùng.

b. Hiệu quả xã hội

- Trong các loại hình sử dụng đất, LUT cây Cảnh, LUT Lúa - rau, màu, LUT Chuyên rau, màu, sử dụng nhiều công lao động: LUT Hoa, cây cảnh sử dụng 329,58 công và giá trị ngày công lao động rất cao là 570,88 nghìn đồng gấp 5 lần LUT chuyên lúa. Đây là những LUT không những thu hút được lực lượng lao động lớn mà còn nâng cao được mức thu nhập cho người dân.

- Cùng 1 LUT nhưng ở các kiểu sử dụng đất khác nhau thì mức độ đầu tư lao động là khác nhau, cụ thể: LUT chuyên rau, màu có kiểu sử dụng đất Ngô - Dưa chuột - Bí xanh thu hút 1023 ngày công, gấp 1,5 lần ngày công của kiểu sử dụng đất Lạc- Bí Xanh - Ngô, LUT lúa rau, màu có kiểu sử dụng đất Lúa xuân - lúa mùa - Cà chua thu hút 812,5 ngày công, cao gấp hơn 4 lần kiểu sử dụng đất Lúa xuân - lúa mùa - Rau. Kết quả được thể hiện cụ thể tại bảng 3:

Bảng 3. Hiệu quả xã hội các kiểu sử dụng đất nông nghiệp xã Hồng Thuận

Loại sử dụng đất	Kiểu sử dụng đất	LĐ/ha (công)	GTSX/LĐ (1000đ)	TNHH/LĐ (1000đ)
I. Chuyên lúa	**1. Lúa xuân – lúa mùa**	**583,3**	**124,65**	**72,24**
II. Lúa, rau, màu	2. Lúa xuân – lúa mùa - Rau	618,93	197,91	127,66
	3. Lúa xuân – lúa mùa- Ngô	804,9	130,08	77,67
	4. Lúa xuân – lúa mùa - Cà chua	812,5	179,46	145,93
III. Chuyên rau, màu	5. Lạc- Bí Xanh – Ngô	722,5	158,52	91,45
	6. Dưa chuột –Rau - Cà chua	997,2	168,36	118,90
	7. Khoai lang – rau- Dưa chuột	747,9	152,48	106,59
	8. Khoai lang– Rau - Ngô	969,5	114,51	78,94
	9. Ngô– Dưa chuột - Đậu tương	886,5	102,13	65,27
	10. Ngô - Dưa chuột - Bí xanh	1163	104,76	62,81
III. Hoa, cây cảnh	11. Cây cảnh	329,58	285,98	502,15

Như vậy việc phát triển các cây trồng theo hướng hàng hóa đã thu hút được nhiều lao động trong nông thôn. Bởi vì phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa đòi hỏi công chăm sóc cao, mất nhiều thời gian [2]. Mặt khác, khi sản xuất hàng hóa phát triển thì yêu cầu về cung ứng vật tư, bao tiêu sản phẩm lại tăng lên, một bộ phận sẽ chuyển sang hoạt động thương mại, dịch vụ. Khi đó thu nhập của người dân ngày một tăng, cải thiện được đời sống vật chất cũng như tinh thần, trình độ dân trí cao lên, an ninh, chính trị, trật tự xã hội được đảm bảo.

c. Hiệu quả môi trường

- Lượng phân bón được sử dụng chủ yếu là phân vô cơ, phân hữu cơ ít được sử dụng. Đặc biệt lượng đạm và lân được nông dân sử dụng nhiều, lượng ka li hầu như ít sử dụng hoặc sử dụng lượng rất thấp.

- Với các cây trồng khác nhau thì lượng phân bón sử dụng khác nhau như: Lúa xuân lượng đạm đều nằm trong tiêu chuẩn bón phân cho phép của Nguyễn Văn Bộ (2000) và Đường Hồng Dật (2008) nhưng lân, kali vượt quá tiêu chuẩn cho phép; Cà chua lượng đạm sử dụng vượt tiêu chuẩn nhưng lân, ka li sử dụng đều ít hơn so với tiêu chuẩn cho phép.- - Tỷ lệ N:P:K không cân đối, đây là nguyên nhân làm giảm năng suất cũng như khả năng phát triển cây trồng và môi trường đất. Việc canh tác các loại cây họ đậu có tác động cải tạo đất, nâng cao độ phì nhiêu và cho năng suất cao, ổn định. LUT Lúa – Rau, màu, Chuyên Rau, màu có xen canh cây họ đậu có khả năng cải thiện môi trường đất. Các cây màu đặc biệt là các cây họ đậu, đã góp phần thay đổi môi trường đất từ yếm khí sang hảo khí sau 2 vụ trồng lúa làm cho việc phân giải chất hữu cơ tốt hơn, tăng cường cải thiện chế độ không khí cho đất.

- *Việc sử dụng thuốc BVTV trong canh tác:*

Qua điều tra nông hộ, cho thấy hiện nay trên địa bàn các xã thuộc xã Hồng Thuận đang dùng rất nhiều chủng loại thuốc BVTV của nhiều nhà sản xuất

khác nhau. Theo đó hiện có khoảng 18 loại thuốc BVTV mà các hộ sản xuất sử dụng vào việc chăm sóc lúa, rau, màu, cây cảnh. Tuy nhiên theo quan sát và thu thập vỏ của các loại thuốc BVTV mà người dân sử dụng bỏ lại tại đồng ruộng thì nhận thấy, ngoài 18 loại thuốc BVTV mà các hộ kê khai trong danh mục thuốc BVTV sử dụng thì còn có khoảng 19 loại thuốc BVTV người dân đã sử dụng mà không thấy kê khai. Việc sử dụng thuốc BVTV xong mà không quản lý thu gom được bao bì thuốc về nơi quy định sẽ làm mất vệ sinh đồng ruộng đồng thời làm ô nhiễm môi trường đất, nước. Theo số liệu điều tra, các hộ dân nơi đây sử dụng thuốc BVTV với liều lượng sử dụng vượt tiêu chuẩn cho phép trong cuốn sổ tay danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng trên rau ở Việt Nam do Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn ban hành năm 2009 [1], đa phần tập trung vào cây rau màu, cây cảnh. ….

3.3. Tổng hợp hiệu quả các kiểu sử dụng đất

Từ kết quả nghiên cứu và dựa trên nguyên tắc đánh giá tổng hợp các chỉ tiêu hiệu quả các loại hình sử dụng đất, xác định các LUT hiệu quả và bền vững tại địa bàn nghiên cứu như sau:

- Các kiểu sử dụng đất cho hiệu quả tổng hợp cao nhất với cả 3 hiệu quả xếp loại cao (C) là: Cây cảnh, Dưa chuột - Rau - Cà chua

- Các kiểu sử dụng đất cho hiệu quả tổng hợp tương đối cao với 2 trong 3 hiệu quả xếp loại cao là Ngô - Dưa chuột - Bí xanh; Khoai lang - rau - Dưa chuột; Lúa xuân - lúa mùa - Cà chua.

- Những kiểu sử dụng đất cho hiệu quả tổng hợp thấp nhất là: LX – LM ; Lúa xuân – lúa mùa- Ngô,… Đây là những kiểu sử dụng đất chỉ có 1 hiệu quả xếp loại cao (C) hoặc không có hiệu quả nào xếp loại cao (C). Kết quả được thể hiện tại bảng 4.

Bảng 4. Kết quả xác định các loại hình sử dụng đất hiệu quả và bền vững

Loại hình sử dụng đất	Kiểu sử dụng đất	Hiệu quả KT	Hiệu quả XH	Hiệu quả MT	Khả năng lựa chọn
1. Chuyên lúa	1. LX – LM	Th	Th	Th	
2. Lúa - Rau, màu	2. Lúa xuân – lúa mùa - Rau	C	TB	TB	
	3. Lúa xuân – lúa mùa- Ngô	TB	TB	TB	
	4. Lúa xuân – lúa mùa - Cà chua	C	C	TB	Lựa chọn
3. Chuyên Rau, màu	5. Lạc- Bí Xanh – Ngô	TB	TB	TB	
	6. Dưa chuột –Rau - Cà chua	C	C	TB	Lựa chọn
	7. Khoai lang – rau- Dưa chuột	C	C	TB	Lựa chọn
	8. Khoai lang– Rau - Ngô	C	TB	TB	
	9. Ngô– Dưa chuột - Đậu tương	TB	TB	C	
	10. Ngô - Dưa chuột - Bí xanh	C	TB	C	Lựa chọn
4. Hoa, Cây cảnh	11. Cây cảnh	C	C	C	Lựa chọn

3.4. Định hướng sử dụng đất nông nghiệp trong điều kiện biến đổi khí hậu

Do ảnh hưởng quá trình đô thị hóa, mở rộng điểm công nghiệp, phát triển cơ sở hạ tầng làm giảm nhanh diện tích đất nông nghiệp cùng với sự xuất hiện các hiện tượng thời tiết cực đoan trên địa bàn xã. Dựa trên kết quả nghiên cứu về hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp, chúng tôi định hướng sử dụng đất nông nghiệp trong điều kiện biến đổi khí hậu đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nên hướng phát triển nông nghiệp trong giai đoạn tới là đa dạng hóa cây trồng với cơ cấu mùa và hệ số sử dụng đất tăng. Cụ thể:

- Về loại hình sử dụng đất: Hoa, Cây cảnh, Dưa chuột – Rau – Cà chua mở rộng diện tích, đây là loại hình sử dụng đất cho hiệu quả kinh tế cao và mức độ thu hút lao động và giá trị ngày công cao, sử dụng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật ít.

- Giữ ổn định diện tích chuyên rau, màu đặc biệt trong giai đoạn này sẽ mở rộng diện tích tích cây rau, cây Cà chua, ngô

- Tuy mở rộng diện tích đất cây rau màu những vẫn giữ ổn định diện tích lúa đảm bảo vấn đề an ninh lương trong vùng. Việc chuyển đất lúa theo hướng đa dạng hóa cây trồng, tăng vụ, xen canh giữa lúa và rau, màu.

- Trong giai đoạn tới một số cây trồng được xác định là chủ lực và có giá trị hàng hóa cao như: Hoa, Cây cảnh, rau màu (cà chua, ngô, rau xanh các loại, ...). vì đây là những loại cây tiêu thụ thuận lợi và có giá trị xuất khẩu. Kết quả được thể hiện tại bảng 5.

Bảng 5. Định hướng sử dụng đất nông nghiệp xã Hồng Thuận đến năm 2025

Hiện trạng		**Định hướng**	
Kiểu sử dụng đất	**Diện tích (Ha)**	**Kiểu sử dụng đất**	**Diện tích (Ha)**
I. Chuyên lúa	734,68	**I. Chuyên lúa**	**728,46**
1. Lúa xuân – lúa mùa	734,68	**1. Lúa xuân – lúa mùa**	**728,46**
II. Lúa- rau- màu	421,48	II. Lúa – rau - màu	325,18
2. Lúa xuân – lúa mùa - Rau	138,65	4. Lúa xuân – lúa mùa - Cà chua	325,18
3. Lúa xuân – lúa mùa- Ngô	89,97		
4. Lúa xuân – lúa mùa - Cà chua	192,86		
III. Chuyên rau, màu	**23,77**	**III. Chuyên rau, màu**	**31,78**
5. Lạc- Bí Xanh – Ngô	8,76		
6. Dưa chuột –Rau - Cà chua	7,62	6. Dưa chuột –Rau - Cà chua	10,46

Hiện trạng		Định hướng	
Kiểu sử dụng đất	**Diện tích (Ha)**	**Kiểu sử dụng đất**	**Diện tích (Ha)**
7. Khoai lang – rau- Dưa chuột	2,32	7b. Ngô – rau- Dưa chuột	8,66
8. Khoai lang– Rau - Ngô	5,25		
9. Ngô– Dưa chuột - Đậu tương	4,28	9b. Cà chua- Ngô- Rau	5.5
10. Ngô - Dưa chuột - Bí xanh	3,16	10b. Ngô - Dưa chuột - Rau	7,16
III. Hoa, Cây cảnh	**80,25**	**III. Hoa, Cây cảnh**	**101,15**
11. Cây cảnh	**80,25**	11. Cây cảnh	**101,15**

4. Một số giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp trong điều kiện biến đổi khí hậu

1) Giải pháp về thị trường tiêu thụ nông sản: Để đảm bảo phát triển nông nghiệp hàng hoá và kinh tế nông thôn, thị trường có vai trò rất quan trọng. Việc tìm kiếm thị trường tiêu thụ nông sản phẩm là khâu rất quan trọng quyết định nhiều đến hiệu quả sản xuất của ngành nông nghiệp nói chung và nông nghiệp theo hướng hàng hoá nói riêng.

2) Giải pháp về vốn: Vốn là điều kiện quan trọng cho quá trình phát triển sản xuất, người nông dân luôn nằm trong tình trạng thiếu vốn đầu tư. Vì sản xuất nông nghiệp mang tính thời vụ, cây trồng nếu được đầu tư đúng mức và kịp thời thì sản xuất đem lại hiệu quả kinh tế cao. Vì vậy cần có giải pháp giúp dân có vốn sản xuất kịp thời.

3) Giải pháp về nguồn nhân lực: Sản xuất nông nghiệp hàng hoá và thâm canh trong sản xuất đòi hỏi lao động phải không ngừng nâng cao trình độ ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất cũng như nắm bắt thông tin về kinh tế kịp thời. Vì vậy, cần nâng cao trình độ hiểu biết khoa học kỹ thuật và sự nhạy bén về thị trường cho nhân dân. Cán bộ lãnh đạo, các ban ngành cần tổ chức các buổi hội thảo, các lớp tập huấn cũng như các buổi tổng kết hay thăm quan vùng sản xuất điển hình nhằm giúp người dân nâng cao trình độ sản xuất.

4) Giải pháp khoa học kỹ thuật: Khoa học kỹ thuật đóng vai trò quan trọng trong sản xuất nông nghiệp hàng hóa. Vì thông qua việc áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp như giống cây trồng, vật nuôi mới, các quy trình kỹ thuật canh tác, chế biến bảo quản,…làm tăng năng suất, chất lượng cây trồng vật nuôi, tăng hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực.

5. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Hiện nay, tại địa bàn nghiên cứu hiệu quả sử dụng đất một số loại hình còn thấp, ngày công lao động chưa cao, mức độ sử dụng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật chưa hợp lý. Việc đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp là rất cần thiết để giúp người dân lựa chọn các loại hình sử dụng đất phù hợp với điều

kiện địa phương trong điều kiện biến đổi khí hậu. Vì vậy, cung cấp những tư liệu thực tế sinh động về vấn đề này cho sinh viên ngành Quản lý đất đai trong quá trình giảng dạy học phần "Sử dụng đất và kinh tế đất" cũng như học phần "Quản lý và sử dụng đất trong điều kiện biến đổi khí hậu" là việc làm cần thiết.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

[1] Đường Hồng Dật (2008*), Kỹ thuật bón phân cân đối và hợp lý cho cây trồng*, NXB Khoa học tự nhiên và công nghệ.

[2] Nguyễn Văn Luật (2005), *Sản xuất cây trồng hiệu quả cao*, NXB Nông nghiệp, Hà Nội.

[3] Trần Thục, TS. Huỳnh Thị Lan Hương, Ths. Đào Minh Trang (2012), *Tích hợp vấn đề biến đổi khí hậu vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội*, NXB Tài nguyên - Môi trường và bản đồ Việt Nam

[4] Ủy ban nhân dân xã Hồng Thuận (2021), *Số liệu thống kế đất đai.*

[5] Ủy ban nhân dân xã Hồng Thuận (2021), *Số liệu thống kê về tình hình kinh tế - xã hội các năm 2020, 2021*.